

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày: 26-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm c khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 218/2017/HSPT ngày 08/12/2017 đối với các bị cáo Đỗ Thành C, Đỗ Văn V do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành C, Đỗ Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thành C, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1964 và bà Chu Thị O, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 15/7/2017, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Đỗ Văn V, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Có vợ là: Vũ Thị O, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/3/2012, bị C an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ số lượng nhỏ và không có giấy tờ tùy thân”; Ngày 05/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2016, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 12/02/2017, hiện tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tliệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V nhận được đơn trình báo của các anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1987, trú quán: Khu H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phan Anh S sinh năm 1990 và Phan Anh H sinh năm 1989, đều trú quán: Tổ dân phố số 4, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang về việc: Khoảng 22 giờ ngày 23/4/2016, anh T đang ngồi uống nước tại quán chè bưởi “An Giang” ở khu 1, thị trấn N, huyện V của gia đình anh Võ Phát S sinh năm 1980, HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Cần Thơ cùng với anh S, anh H và anh Đỗ Văn T sinh năm 1996, trú quán: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì bị một nhóm thanh niên của Thôn P, xã H, huyện V trong đó có Đỗ Thành C sinh năm 1995, Đỗ Văn V sinh năm 1989, Đỗ Văn Cư sinh năm 1987, Đỗ Văn L sinh năm 1986, đều trú quán: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang và một số thanh niên khác chưa xác định được dùng dao, kiếm đánh gây thương tích. Hậu quả: Anh Phan Anh S bị đa vết thương phần mềm vùng đỉnh có vết sẹo kích thước (7 x 0,1)cm: 04%; cẳng, bàn tay trái đang mang bột cố định, vết sẹo cổ tay trái tổn thương dây chằng thần kinh trụ bán phần bàn tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã KHX bằng găm kim, trục thẳng: 30%, vết sẹo mặt sau cẳng tay phải mở 1/3 dưới xương trụ phải 07%, vết sẹo vùng lưng bên phải 04%, vết sẹo vùng lưng bên trái gãy cung sau xương sườn X bên trái 10%, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 46%; anh Nguyễn Hữu T bị đa vết thương phần mềm vết sẹo cánh tay trái kích thước (8 x 0,3)cm: 04%, cổ tay trái và mu bàn tay trái có vết sẹo kích thước (13 x 0,3)cm: 07%, vùng sườn lưng phải có vết sẹo kích thước (2 x 0,4)cm: 05%, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 15%; anh Phan Anh H bị vết thương phần mềm vùng lưng trái sát cột sống lưng kích thước (3 x 0,3)cm được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 02%.

Quá trình điều tra đã xác định: Theo lời khai của Đỗ Thành C sinh năm 1995, HKTT: Thôn P, xã H, huyện V, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2016, C đang ngồi ở phòng khách tại nhà số 113 đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là nhà do anh Đỗ Văn Cư sinh năm 1987, HKTT: Thôn P, xã H, huyện V thuê thì nghe thấy chuông điện thoại của anh Cư có người gọi, số điện thoại bao nhiêu C không nhớ, do lúc đó anh Cư đang tắm nên C nghe điện, thấy giọng của người đàn ông C hỏi ai đấy, người đó trả lời “Tao T đây, Đ. mẹ mày Cư à, mày làm anh cho đáng lên anh, ở đất này chỉ có một vua, hôm nay tao với mày một thằng cùng sống, một thằng cùng chết”, lúc này C nhận ra giọng nói là của anh Nguyễn Hữu T nên C không nói gì, tắt điện thoại. Sau đó, C cầm theo điện thoại của anh Cư, lấy chìa khóa xe ô tô biển kiểm soát 29A-357.51 của anh Cư một mình điều khiển xe về Thôn P, xã H, huyện V (trước khi đi C không nói gì với anh Cư về việc anh T gọi điện mà tự ý cầm theo điện thoại và lấy xe ô tô). Khoảng 21 giờ cùng ngày, C về đến nhà anh Đỗ Văn Q sinh năm 1990 ở cùng thôn thì nhìn thấy ở cửa nhà có anh Thân Văn Q sinh năm 1986, Đỗ Văn V sinh năm 1989, Đỗ Văn K sinh năm 1994 đều ở cùng

thôn đang ngồi uống nước, xe ô tô Kia Caren biển kiểm soát 30A-452.27 của Q đỗ ở cửa, còn Q ngồi trong nhà. C xuống xe nói chuyện với anh Q, anh K và V về việc anh T gọi điện thoại cho anh C. Khoảng 05 phút sau có Đỗ Văn L sinh năm 1986, Nguyễn Văn D sinh năm 1988, Đỗ Văn H sinh năm 1986, Đỗ Đức T sinh năm 1990, Đỗ Văn C sinh năm 1987 đều ở Thôn P, xã H, huyện V; anh Nguyễn Văn Đông sinh năm 1997 ở thôn T, xã T, huyện V; anh Nguyễn Công T (tên gọi khác: G) sinh năm 1994, ở thôn T, xã T, huyện V đến nhà Q, rồi tất cả cùng nhau xuống thị trấn N uống nước. Lúc này Q điều khiển xe Fortuner biển kiểm soát 29A-357.51 chở C ngồi ghế phụ, K, T và Đ ngồi ghế sau; Q điều khiển xe ô tô Kia Caren biển kiểm soát 30A-452.27 chở D ngồi ghế phụ, V và L ngồi ghế sau, lúc này T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T sinh năm 1984 ở Thôn P, xã H, huyện V bảo đến nhà Q chở xuống Nénh uống nước nên T điều khiển xe ô tô nay không nhớ xe biển kiểm soát bao nhiêu đến đón T ngồi ghế phụ, C và H ngồi ghế sau. Khi từ nhà Q đi thì xe ô tô do Q điều khiển đi trước, sau đó đến xe của Q, đi sau cùng là xe của Thương. Khi xe Q điều khiển đến cuối phố Nénh thì Q bảo với mọi người về quán nước ở gần cổng chợ Nénh, mọi người đồng ý nên Q cho xe quay lại đi về hướng Phúc Lâm, xe Q đi sau đi theo xe của Q.

Khi Q điều khiển xe về đến khu vực cổng chợ Nénh theo lời khai của anh Q và C thì nhìn thấy Nguyễn Hữu T cầm một thanh dao đứng giữa đường trước đầu xe ô tô chỉ về phía đầu xe và ném dao về phía ô tô nên Q điều khiển xe đánh sang bên phải theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang để tránh nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 98B2-639.99 của anh Bùi Văn H sinh năm 1996 ở thôn Sen Hồ, thị trấn N, huyện V đang dừng ở rìa đường trước cửa quán chè buối “An Giang”, rồi Q đỗ xe lại, Q đi sau cũng đỗ lại. Khi hai xe đỗ thì có L, D, C và V xuống xe, C đi ra phía sau xe ô tô nhặt con dao anh T ném lúc trước ở nền đường cầm ở tay trái rồi chạy đuổi theo anh T về phía quán chè buối An Giang khi cách anh T khoảng 02 mét là đang ở giữa quán chè, anh T cầm ghế nhựa đập về phía C nhưng không trúng, anh T tiếp tục chạy về phía Bắc Ninh đến giữa ngã ba thị trấn N thì bị ngã xấp, lúc này C đuổi kịp đứng phía sau bên trái của anh T cách khoảng 01 mét, tay trái C vẫn cầm con dao nhặt được lúc trước chuôi làm bằng gỗ, dài khoảng 15 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 65cm giờ lên cao chém xuống về phía bên cánh tay trái của anh T, lúc này anh T chống hai tay lật người ngửa về phía trước thì V chạy tới cách anh T khoảng 50 cm tay phải cầm con dao dài khoảng 40cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, khom người xuống giờ dao lên cao chém xuống người anh T thì anh T dùng chân phải đạp vào dao, hai tay anh T chống đất, hai chân đẩy lùi người về phía sau, lúc này C tiếp tục dùng dao chém với anh trúng vào sườn phải của anh T, V tiến lại gần sát trước mặt anh T cầm dao ở tay phải chém từ trên xuống thì anh T giờ tay trái lên đỡ, dao trúng vào vùng cổ tay trái của anh T, anh T đứng dậy được bỏ chạy về phía đường tàu, C và V không đuổi theo anh T nữa. C lên xe ô tô Fortuner cùng Q về Phúc Lâm, còn V thấy L bị thương ở đầu chảy máu

nên cùng với D dìu L lên xe ô tô Kia Caren để Q chở xuống Bệnh viện Kinh Bắc khâu vết thương. Còn xe của anh T, điều khiển đến gần ngã ba thị trấn N thì nhìn thấy xe của anh Q đi về hướng Phúc Lâm nên anh T điều khiển xe quay về. Sau đó, khi biết L đang khâu vết thương tại Bệnh viện Kinh Bắc thì C, Q, C, K xuống Bệnh viện thăm L. Sau khi L khâu vết thương xong thì C, Q, C, K, V, L và Q thuê nhà nghỉ tại thành phố B, nay không nhớ nhà nghỉ nào, tại đây C và V thừa nhận đã chém trúng anh T. Sau đó tất cả rủ nhau đi trốn.

Anh T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 23/4/2016 đến ngày 27/4/2016 ra viện.

Ngày 10/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 29/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V đã khởi tố bị can đối với Đỗ Văn V và Đỗ Thành C về tội “Cố ý gây thương tích”. Do Đỗ Văn V và Đỗ Thành C bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 26/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V đã ra Quyết định truy nã đối với Đỗ Văn V và Đỗ Thành C. Ngày 15/10/2016, Đỗ Văn V đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, ngày 17/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Đỗ Văn V. Ngày 18/02/2017, do hết hạn điều tra vụ án vẫn không bắt giữ được Đỗ Thành C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đỗ Văn V. Ngày 17/3/2017, Đỗ Thành C bị bắt giữ theo Lệnh truy nã. Ngày 21/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Đỗ Thành C, Đỗ Văn V.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Thành C: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/3/2017 đến ngày 15/7/2017).

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn V: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/10/2016 đến ngày 12/02/2017).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 09/11/2017 các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V cùng có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thành C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Bị cáo Đỗ Văn V yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền c tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; các Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Thành C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/3/2017 đến ngày 15/7/2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; các Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/10/2016 đến ngày 12/02/2017).

Xác nhận bị cáo Đỗ Thành C đã nộp số tiền 38.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009045 ngày 23/01/2018, nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009046 ngày 23/01/2018.

Xác nhận bị cáo Đỗ Văn V đã nộp số tiền 38.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009054 ngày 26/02/2018.

Án phí: Các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đỗ Thành C, Đỗ Văn V không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Đỗ Thành C, Đỗ Văn V: Đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 23/4/2016, tại khu vực ngã ba thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Thành C sinh năm 1995, trú quán: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã dùng một con dao chuôi bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 65cm chém một cái trúng vào cánh tay trái, một cái trúng vào sườn lưng phải và Đỗ Văn V sinh năm 1989 ở cùng thôn đã dùng một con dao dài khoảng 40 cm chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém một cái trúng vào cổ tay trái và mu tay trái của anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1987, trú quán: Khu H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, làm anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử các bị cáo Đỗ Thành C, Đỗ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người trưởng thành đủ nhận biết việc dùng hung khí nguy hiểm như dao, đao có thể gây ra thương tích cho người khác, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Đỗ Thành C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì. Bị cáo Đỗ Văn V có nhân thân xấu, một lần bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ số lượng nhỏ và không có giấy tờ tùy thân”, một lần bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp trước 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên

các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo V sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì đến ngày 15/10/2016 đã đến đầu thú tại C an tỉnh Bắc Giang về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Đỗ Thành C 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Đỗ Văn V: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thành C đã tự nguyện nộp số tiền 38.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009045 ngày 23/01/2018, nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009046 ngày 23/01/2018, bị cáo Đỗ Văn V đã tự nguyện nộp số tiền 38.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009054 ngày 26/02/2018, người bị hại là anh Nguyễn Hữu T đã có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 áp dụng cho các bị cáo. Do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử bị cáo mức hình phạt dưới khung, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo C và bị cáo V như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người trưởng T đủ nhận biết việc dùng hung khí nguy hiểm như dao, đao có thể gây ra thương tích cho người khác, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Đỗ Thành C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì, còn bị cáo Đỗ Văn V có nhân thân xấu, song căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do các bị cáo Đỗ Thành C, Đỗ Văn V được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Thành C.

Xử phạt: Đỗ Thành C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/3/2017 đến ngày 15/7/2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Văn V.

Xử phạt: Đỗ Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/10/2016 đến ngày 12/02/2017).

Xác nhận bị cáo Đỗ Thành C đã nộp số tiền 38.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009045 ngày 23/01/2018, nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009046 ngày 23/01/2018.

Xác nhận bị cáo Đỗ Văn V đã nộp số tiền 38.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/009054 ngày 26/02/2018.

[2] Án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Đỗ Thành C và Đỗ Văn V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- C an, VKS, TAND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi